

NGÂN HÀNG NHÀ
NƯỚC
Số: 216/QĐ-NH7

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 7 tháng 8 năm 1995

QUYẾT ĐỊNH
CỦA THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

Ban hành quy chế quản lý và điều hành quỹ vàng của Ngân hàng nhà nước

THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

Căn cứ Pháp lệnh Ngân hàng Nhà nước công bố tại lệnh số 37/LTC-HĐNN8 ngày 24-5-1990 của Chủ tịch Hội đồng Nhà nước nước CHXNCH Việt Nam.

Căn cứ Nghị định số: 15/CP ngày 2-3-1993 của Chính phủ về nhiệm vụ quyền hạn và trách nhiệm quản lý Nhà nước của Bộ, cơ quan ngang Bộ.

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ quản lý ngoại hối;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Nay ban hành kèm theo quyết định này "Quy chế quản lý và điều hành quỹ vàng của Ngân hàng Nhà nước".

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3: Các ông Chánh văn phòng Thống đốc, Vụ trưởng Vụ quản lý ngoại hối, Vụ trưởng Vụ Kế toán tài chính, Vụ trưởng vụ phát hành và kho quỹ, Giám đốc sở giao dịch Ngân hàng Nhà nước, Vụ trưởng, Cục trưởng có liên quan thuộc ngân hàng Nhà nước Trung ương, Giám đốc chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

QUY CHẾ
QUẢN LÝ VÀ ĐIỀU HÀNH QUỸ VÀNG
CỦA NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

(Ban hành theo Quyết định số 216/QĐ-NH7)

ngày 7 tháng 8 năm 1995 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước

I. Quy định chung

Điều 1: Mục đích quản lý và điều hành quỹ vàng của Ngân hàng Nhà nước là nhằm bình ổn giá vàng và tỷ giá hối đoái, góp phần thực hiện mục tiêu của chính sách tiền tệ, ổn định giá trị đồng Việt Nam.

Điều 2: Quỹ vàng của Ngân hàng Nhà nước do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quản lý và điều hành, phải được bảo toàn bằng hiện kim và được bảo quản tại Kho tiền I (Thành phố Hà Nội), Kho tiền II (Thành phố Hồ Chí Minh) và Kho tiền III (tỉnh Bình Định).

Thống đốc Ngân hàng Nhà nước có thể giao cho Giám đốc chi nhánh Ngân hàng Nhà nước một số tỉnh, Thành phố bảo quản một phần quỹ vàng của Ngân hàng Nhà nước.

II. Nguyên tắc điều hành quỹ vàng của Ngân hàng Nhà nước

Điều 3: Việc xuất vàng ra bán để can thiệp thị trường hoặc bán cho các đơn vị và việc nhập khẩu vàng để bổ sung cho quỹ phải theo lệnh của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.

3.1. Ngân hàng Nhà nước chỉ bán vàng khi giá vàng trong nước biến động lớn (giá trong nước cao hơn giá vàng quốc tế từ 3% trở lên) hoặc khi có quyết định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.

3.2. Đối tượng mua vàng của Ngân hàng Nhà nước là các doanh nghiệp Nhà nước có giấy phép kinh doanh vàng (bao gồm các Công ty kinh doanh vàng, các Ngân hàng thương mại quốc doanh), các ngân hàng thương mại Cổ phần, Công ty tài chính cổ phần và các tổ chức tín dụng khác có giấy phép kinh doanh vàng.

3.3. Số lượng vàng đưa ra bán phụ thuộc vào yêu cầu can thiệp thị trường và lượng vàng dự trữ trong kho của Ngân hàng Nhà nước.

3.4. Ngân hàng Nhà nước bán vàng thu Đồng Việt Nam theo tỷ lệ bán ngoại tệ (USD) hàng ngày của Sở giao dịch Ngân hàng Nhà nước:

Giá bán = giá CIF + Thuế nhập khẩu + Chi phí ngân hàng.

(Chi phí Ngân hàng = 0,1% trên giá CIF).

3.5 Hàng năm Vụ quản lý ngoại hối phải lập kế hoạch nhập vàng trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước duyệt.